

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

Bản án số: 102/2026/HS-ST
Ngày: 15-7-2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Huy Dân;
2. Ông Nguyễn Thanh Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Tiểu My - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2026, đối với bị cáo:

Lê Văn H, sinh ngày 29/12/1999, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: nam; Căn cước công dân số: 082099004289, cấp ngày 03/3/2022; Nơi cư trú: **Ấp M, xã L, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Lê Đức M** và bà **Nguyễn Thị T**; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con và chưa có hoạt động gì về chính trị xã hội; Tiền án: không; Tiền sự: 01 lần (Ngày 15/4/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đồng Tháp) ra Quyết định số 19/QĐ-TA quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, bị cáo chấp hành xong ngày 23/7/2025).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 20/3/2026 đến nay tại Phân trại tạm giam Cai Lậy thuộc Trại tạm giam số 2, **Công an tỉnh Đ.** (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Phúc N**, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: **Ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp**. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 02 năm kể từ ngày 23/7/2025 đến ngày 23/7/2027. Theo lời bị cáo **H** khai, khoảng 20 giờ ngày 15/01/2026, **H** đến nhà của **Nguyễn Phúc N**, sinh ngày 02/3/1997 tại **ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp** chơi (đến nhà **N**, **H** nằm ngoài vũng phía ngoài để xem điện thoại). Đến khoảng 02 giờ ngày 16/01/2026, **H** nhìn thấy **N** điều khiển xe mô tô chạy ra khỏi nhà, **H** vẫn nằm bấm điện thoại. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, **H** đi vào phòng ngủ của **N** nằm thì thấy 01 cái hộp (không có nắp) bên trong có bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cạnh máy quạt trên giường ngủ của **N**. **H** thấy bên trong có nỏ thủy tinh còn ma túy nên lấy ra tự sử dụng một mình, sau khi sử dụng xong **H** để lại vị trí cũ rồi về nhà ngủ. Đến 08 giờ cùng ngày, **Công an xã L** mời **H** làm việc, **H** thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, qua xét nghiệm nhanh bằng que thử nước tiểu, xác định **H** dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Sau đó Công an có tiến hành thu mẫu nước tiểu của **H** để trưng cầu giám định xác định có chất ma túy trong cơ thể.

Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 22/01/2026 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của **Lê Văn H**, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đục kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số: PS3 2100016.

Vật chứng thu giữ: 01 chai chứa trong suốt bên trong có chứa khoảng 100ml nước tiểu của **Lê Văn H** được niêm phong ký hiệu PS3-2100016. Đối với **bộ D** sử dụng ma túy, sau khi **H** sử dụng xong **Công an xã L** đến nhà của **Nguyễn Phúc N** do sợ bị Công an phát hiện, nên **N** đã đem bộ dụng cụ mà **H** sử dụng ném xuống **sông N tại ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp**, Cơ quan cảnh sát điều tra có truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Cáo trạng số 59/CT-VKSKV4 ngày 04 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố **Lê Văn H** về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” và xử phạt bị cáo **H** từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Việc Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong giai đoạn điều tra các đương sự đã được Cơ quan điều tra lấy lời khai đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, việc vắng mặt của đương sự vẫn không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, xét thấy lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, thể hiện: **Lê Văn H** là đối tượng bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Vào khoảng 04 giờ ngày 16/01/2026, bị cáo **H** đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tại **ấp A, xã L, tỉnh Đồng Tháp**. Cho nên có đủ cơ sở quy kết bị cáo **H** đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo vẫn biết được việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm, bị pháp luật nghiêm cấm vì đây là một tệ nạn gây ra tác hại nhiều mặt cho toàn xã hội, đồng thời cũng là nguyên nhân, nguồn gốc phát sinh ra rất nhiều loại tội phạm và lây ra các căn bệnh nguy hiểm khác, đồng thời còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến tương lai. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Cho nên phải được xử lý nghiêm khắc cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi lượng hình phạt.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo **H** đến nhà **Nguyễn Phúc N** sử dụng trái phép chất ma túy **N** không biết, không rủ rê, nên không có căn cứ xử lý **N** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đồng thời **N** có hành vi cùng bị cáo **H** sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 16/01/2026, **N** đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy ngày 18/3/2026 là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo **Lê Văn H** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 20/3/2026.

2/ Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Lê Văn H** phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Nguyễn Phúc N** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tổng đạt hợp lệ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy – Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

Phan Thị Kim Thoa

